

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 46 /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 11 tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH ngày 08 tháng 7 năm 2020 của
Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét các Tờ trình: số 5576/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2023; số
5764/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023; số 6507/TTr-UBND ngày 07 tháng
8 năm 2023; số 7189/TTr-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, gồm:

1. Dự án Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường nội thị thị trấn Tân Kỳ,
huyện Tân Kỳ (Phụ lục 01).

2. Dự án Nâng cấp đường tỉnh 542E đoạn từ thị trấn Hưng Nguyên (điểm
giao cắt với Quốc lộ 46) đến xã Hưng Tây (điểm giao cắt với đường 72m Vinh -
Hưng Nguyên) (giai đoạn 1) (Phụ lục 02).

3. Dự án Cầu Mô Vĩnh bắc qua sông Rộ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ
An (Phụ lục 03).

4. Dự án Xây dựng khu hành chính (Huyện ủy, HĐND - UBND và các đoàn thể) huyện Con Cuông (*Phụ lục 04*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này, quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khoá XVIII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 11 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính (để b/c);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý

Phụ lục 01:**Chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường nội thị thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ**

(Kèm theo Nghị quyết số: 46/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

1. Tên dự án: Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường nội thị thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ.

2. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư thực hiện dự án sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường nội thị thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang đô thị thị trấn Tân Kỳ; tạo điều kiện đi lại thuận lợi, an toàn cho nhân dân; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Quy mô đầu tư: Các tuyến đường nội thị thị trấn Tân Kỳ đề xuất đầu tư, có tổng chiều dài khoảng 8,27 km, bao gồm 09 tuyến:

3.1. *Tuyến số 01:* (Tuyến từ Ngã tư Bách Hóa đi qua cầu Gọng Ô), chiều dài tuyến khoảng 1,4 km.

- Đoạn từ Km0+00 - Km0+120: Nền đường rộng trung bình 14 m (giữ nguyên chiều rộng nền hiện trạng), mặt đường rộng 12m (mở rộng mặt đường từ 5,5 m thành 12,0 m), kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa. Giữ nguyên mương hiện trạng, thực hiện nạo vét và cải tạo, sửa chữa một số vị trí mương bị hư hỏng.

- Đoạn từ Km0+120 - Km0+320: Nền đường rộng trung bình 17,5 m (giữ nguyên chiều rộng nền hiện trạng), mặt đường rộng 15 m (mở rộng mặt đường từ 5,5 m thành 15,0 m theo quy hoạch), kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa. Phá dỡ mương thoát nước hiện trạng, đầu tư xây dựng mới hệ thống thoát nước đồng bộ hai bên tuyến đường.

- Đoạn từ Km0+320 - Km1+400: Nền đường rộng trung bình 13,5 m (giữ nguyên chiều rộng nền đường hiện trạng), mặt đường rộng 11,0 m (mở rộng mặt đường từ 5,5 m thành 11,0 m), kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa. Phá dỡ tuyến mương cũ phía Đông tuyến đường, xây dựng mới hệ thống mương thoát nước bằng BTCT hai bên tuyến đường.

- Thiết kế vượt nổi vào Huyện đội Tân Kỳ trên mặt đường BTXM hiện trạng.

- Công trình trên tuyến: Xây dựng mới công BTCT thay thế cầu Đồng Điều và cầu Gọng Ô.

- Hệ thống ATGT: Sơn vạch kẻ đường, gờ giảm tốc, biển báo hiệu ATGT

theo quy chuẩn QC 41:2019/BGTVT.

3.2. *Tuyến số 02*: Tuyến từ Ngã ba Địa chất đi Khối 5, tổng chiều dài khoảng 2,2 km; điểm đầu tại Ngã ba Địa chất giao với đường Hồ Chí Minh; điểm cuối tại Nhà máy đường Sông Con.

- Đoạn từ Km0+00 - Km0+600 (từ ngã ba Địa chất đi ngã tư Bách Hóa): Nền đường rộng trung bình 11 m (giữ nguyên chiều rộng nền hiện trạng), mặt đường rộng 9 m (giữ nguyên chiều rộng mặt đường hiện trạng), kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa trên mặt đường cũ. Giữ nguyên mương hiện trạng, thực hiện nạo vét và cải tạo, sửa chữa một số vị trí mương bị hư hỏng.

- Đoạn từ Km0+600 - Km1+090 (từ ngã tư Bách Hóa đi ngã tư trước cổng UBND huyện): Thiết kế vượt nối vào Trường Mầm non Thị trấn và khu dân cư Khối 3 trên mặt đường BTXM hiện trạng.

- Đoạn từ Km1+090 - Km1+650 (từ ngã tư trước cổng UBND huyện đi ngã ba Khối 5): Nền đường rộng trung bình 7,5 m (giữ nguyên chiều rộng nền hiện trạng), mặt đường rộng 5,5 m (giữ nguyên chiều rộng mặt đường hiện trạng), kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa trên mặt đường cũ. Giữ nguyên mương hiện trạng, thực hiện nạo vét và sửa chữa một số vị trí mương thoát nước bị hư hỏng.

- Đoạn từ khoảng Km1+650 - Km2+200 (từ ngã ba Khối 5 đi Nhà máy đường Sông Con): Nền đường rộng trung bình 7,5 m (giữ nguyên chiều rộng nền hiện trạng), mặt đường rộng 5,5 m (giữ nguyên chiều rộng mặt đường hiện trạng), kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa trên mặt đường cũ. Giữ nguyên mương hiện trạng, thực hiện nạo vét và sửa chữa một số vị trí mương thoát nước bị hư hỏng.

- Hệ thống ATGT: Sơn vạch kẻ đường, gờ giảm tốc, biển báo hiệu ATGT theo quy chuẩn QC 41:2019/BGTVT.

3.3. *Tuyến số 03*: Tuyến đường từ ngã tư trước cổng UBND huyện đi nhà văn hóa xóm Phụng Kỳ, tổng chiều dài tuyến khoảng 0,63 km; điểm đầu tại ngã tư trước cổng UBND huyện; điểm cuối tại Nhà văn hóa xóm Phụng Kỳ, xã Kỳ Sơn.

- Nền đường rộng trung bình 11,5 m (giữ nguyên chiều rộng nền đường hiện trạng), mặt đường rộng 9 m (giữ nguyên chiều rộng mặt đường hiện trạng), kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa trên mặt đường cũ. Giữ nguyên mương hiện trạng, thực hiện nạo vét hệ thống mương thoát nước.

- Thiết kế vượt nối vào Huyện ủy Tân Kỳ trên mặt đường hiện trạng.

- Hệ thống ATGT: Sơn vạch kẻ đường, gờ giảm tốc, biển báo hiệu ATGT theo quy chuẩn QC 41:2019/BGTVT.

3.4. *Tuyến số 04:* Tuyến từ Cổng chào Khối 2 đi đường Hồ Chí Minh, tổng chiều dài tuyến khoảng 0,6 km. điểm đầu tại Cổng chào Khối 2; điểm cuối giao với đường Hồ Chí Minh.

- Đoạn từ Km0+00 - Km0+325 (từ cổng chào Khối 2 đi sân bóng chuyền Khối 2): Nền đường rộng trung bình 7,0 m (giữ nguyên chiều rộng nền hiện trạng), mặt đường rộng 5,0 m (mở rộng mặt đường từ 3,5 m lên 5,0 m), kết cấu mặt đường BTXM. Xây dựng hệ thống thoát nước và công trình trên tuyến đồng bộ.

- Đoạn từ Km0+325 - Km0+600 (từ sân bóng chuyền Khối 2 đi đường Hồ Chí Minh): Nền đường rộng trung bình 5,5 m (giữ nguyên chiều rộng nền hiện trạng), mặt đường rộng 4,5 m (mở rộng mặt đường từ 3,5 m lên 4,5 m), kết cấu mặt đường BTXM. Xây dựng hệ thống thoát nước và công trình trên tuyến đồng bộ.

- Hệ thống ATGT: Sơn vạch kẻ đường, gờ giảm tốc, biển báo hiệu ATGT theo quy chuẩn QC 41:2019/BGTVT.

3.5. *Tuyến số 05:* Tuyến từ đường Hồ Chí Minh qua Trường Tiểu học Thị trấn đi Quốc lộ 15A, tổng chiều dài tuyến khoảng 0,9 km, điểm đầu giao với đường Hồ Chí Minh; điểm cuối giao với Quốc lộ 15A.

- Đoạn từ Km0+00 - Km0+110 (từ đường Hồ Chí Minh đến hàng rào Trường THCS Nguyễn Trãi): Nền đường rộng trung bình 6,0 m (giữ nguyên chiều rộng nền hiện trạng), mặt đường rộng 4,5 m, kết cấu mặt đường BTXM. Xây dựng hệ thống thoát nước và công trình trên tuyến đồng bộ.

- Đoạn từ Km0+110 - Km0+230 (từ hàng rào Trường THCS Nguyễn Trãi đến cổng Trường Tiểu học Thị trấn): Nền đường rộng trung bình 10,0 m, mặt đường rộng trung bình 8,0 m (mở rộng mặt đường từ 4,0 m thành 8,0 m), kết cấu mặt đường BTXM. Xây dựng hệ thống thoát nước và công trình trên tuyến đồng bộ.

- Đoạn từ Km0+230 - Km0+900 (từ Trường Tiểu học Thị trấn qua sân bóng Khối 2 đi Quốc lộ 15A): Nền đường rộng trung bình 5,0 m, mặt đường rộng 4,0 m (mở rộng mặt đường từ 3,0 m thành 4,0 m), kết cấu mặt đường BTXM. Xây dựng hệ thống thoát nước và công trình trên tuyến đồng bộ.

- Đầu tư xây dựng công BTCT thay thế cầu Su phạm.

- Hệ thống ATGT: Sơn vạch kẻ đường, gờ giảm tốc, biển báo hiệu ATGT theo quy chuẩn QC 41:2019/BGTVT.

3.6. *Tuyến số 06:* Tuyến từ Quốc lộ 15A đi Khu dân cư Khối 2, chiều dài tuyến khoảng 0,5 km; điểm đầu tại Quốc lộ 15A; điểm cuối tại Khu dân cư Khối 2

Thị trấn Tân Kỳ.

- Nền đường rộng trung bình 5,5 m, mặt đường rộng 4,5 m, kết cấu mặt đường BTXM. Xây dựng hệ thống thoát nước và công trình trên tuyến đồng bộ.

- Đầu tư xây dựng kè chắn bằng bê tông đoạn từ Km0+00 - Km0+100 (phía Bắc tuyến đường).

- Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng.

- Hệ thống ATGT: Sơn vạch kẻ đường, gờ giảm tốc, biển báo hiệu ATGT theo quy chuẩn QC 41:2019/BGTVT.

3.7. *Tuyến số 07*: Tuyến từ Chợ mới qua Kho bạc Nhà nước huyện đi khu dân cư Khối 3, chiều dài tuyến khoảng 0,5 km; điểm đầu tại Chợ mới Thị trấn; điểm cuối tại khu dân cư Khối 3.

- Đoạn từ Km0+00 - Km0+140: Nền đường rộng trung bình 9,0 m (giữ nguyên chiều rộng nền hiện trạng), mặt đường rộng trung bình 7,0 m (giữ nguyên chiều rộng mặt đường hiện trạng), kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa trên mặt đường cũ. Giữ nguyên mương hiện trạng.

- Đoạn từ Km0+140 - Km0+370: Nền đường rộng trung bình 15,5 m, mặt đường rộng 9,0 m (mở rộng mặt đường từ 5,5 m thành 9,0 m), kết cấu mặt đường bê tông nhựa, chiều rộng vỉa hè 6,5 m. Xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ. Lát gạch vỉa hè.

- Đoạn từ Km0+370 - Km0+500: Nền đường rộng trung bình 7,0 m, mặt đường rộng trung bình 7,0 m (mở rộng mặt đường từ 3,5 m thành 7,0 m), kết cấu mặt đường bê tông nhựa.

- Hệ thống ATGT: Sơn vạch kẻ đường, gờ giảm tốc, biển báo hiệu ATGT theo quy chuẩn QC 41:2019/BGTVT.

3.8. *Tuyến số 08*: Tuyến từ Quốc lộ 15B (cũ) qua Trung tâm Y tế huyện đi đường Hồ Chí Minh, chiều dài tuyến khoảng 0,74 km; điểm đầu giao với Quốc lộ 15B; điểm cuối giao với đường Hồ Chí Minh.

- Nền đường rộng trung bình 6,0 m (giữ nguyên chiều rộng nền hiện trạng), mặt đường rộng 4,5 m (mở rộng mặt đường từ 3,5 m thành 4,5 m), kết cấu mặt đường bằng bê tông nhựa. Xây dựng hệ thống thoát nước và công trình trên tuyến đồng bộ.

- Sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng.

- Hệ thống ATGT: Sơn vạch kẻ đường, gờ giảm tốc, biển báo hiệu ATGT theo quy chuẩn QC 41:2019/BGTVT.

Uk

3.9. *Tuyến số 09*: Tuyến từ Ngã ba Địa chất qua Nghĩa trang liệt sỹ đi Km0, chiều dài tuyến khoảng 0,8 km; điểm đầu giao tại Ngã ba Địa Chất; điểm cuối tại cổng chào Khối 6 giao với đường Hồ Chí Minh.

- Nền đường rộng trung bình 7,5 m, mặt đường rộng 5,5 m (giữ nguyên chiều rộng nền, mặt đường), kết cấu mặt đường thảm bê tông nhựa trên mặt đường hiện trạng; thiết kế vượt nối đường vào cụm dân cư Khối 6.

- Sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng.

- Hệ thống ATGT: Sơn vạch kẻ đường, gờ giảm tốc, biển báo hiệu ATGT theo quy chuẩn QC 41:2019/BGTVT.

4. Nhóm dự án: Dự án nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư dự án: 75.000 triệu đồng (*Bảy mươi lăm tỷ đồng*).

6. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách tỉnh từ nguồn tăng thu ngân sách hàng năm: 60.000 triệu đồng;

- Ngân sách huyện Tân Kỳ: 15.000 triệu đồng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Tân Kỳ, huyện Tân Kỳ.

8. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: Không quá 03 năm, kể từ ngày khởi công xây dựng.

9. Hình thức đầu tư: Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới.

Phụ lục 02:

Chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp đường tỉnh 542E đoạn từ thị trấn Hưng Nguyên (điểm giao cắt với Quốc lộ 46) đến xã Hưng Tây (điểm giao cắt với đường 72m Vinh - Hưng Nguyên) (giai đoạn 1)

*(Kèm theo Nghị quyết số: 46 /NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)*

1. Tên dự án: Nâng cấp đường tỉnh 542E đoạn từ thị trấn Hưng Nguyên (điểm giao cắt với Quốc lộ 46) đến xã Hưng Tây (điểm giao cắt với đường 72m Vinh - Hưng Nguyên) (giai đoạn 1).

2. Mục tiêu đầu tư: Nâng cấp đường tỉnh 542E đoạn từ thị trấn Hưng Nguyên (điểm giao cắt với Quốc lộ 46) đến xã Hưng Tây (điểm giao cắt với đường 72m Vinh - Hưng Nguyên) góp phần hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn huyện, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, thúc đẩy kết nối giữa Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ VSIP với trung tâm thị trấn Hưng Nguyên và các vùng lân cận; góp phần phát triển kinh tế - xã hội của khu vực.

3. Quy mô đầu tư: Tuyến đường dài khoảng 2,0 km; điểm đầu tại khối 7, thị trấn Hưng Nguyên (giao với QL46); điểm cuối tại xóm Hạ Khê, xã Hưng Tây (giao với đường 72 m Hưng Tây - Vinh).

Đầu tư xây dựng tuyến đường theo tiêu chuẩn đường đô thị TCXDVN 104-2007, với quy mô bề rộng nền đường 14,0 m, bề rộng mặt đường bằng bê tông nhựa 9,0 m, vỉa hè bên phải tuyến rộng 4,0 m, lề đất phía trái tuyến rộng 1,0 m. Công trình trên tuyến thiết kế vĩnh cửu, tải trọng H30-XB80.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 58.000 triệu đồng (Năm mươi tám tỷ đồng).

6. Cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: 40.000 triệu đồng.

- Ngân sách huyện: 18.000 triệu đồng.

7. Địa điểm thực hiện: thị trấn Hưng Nguyên và xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên.

8. Thời gian và tiến độ thực hiện: Không quá 03 năm kể từ ngày khởi công xây dựng.

9. Hình thức đầu tư: Cải tạo, nâng cấp.

Phụ lục 03:

Chủ trương đầu tư dự án: Cầu Mô Vĩnh bắc qua sông Rộ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(Kèm theo Nghị quyết số: 46/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

1. Tên dự án: Cầu Mô Vĩnh bắc qua sông Rộ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

2. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư dự án Cầu Mô Vĩnh bắc qua sông Rộ, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An nhằm từng bước hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng giao thông, tạo điều kiện thuận lợi trong đi lại của nhân dân, tạo trục kết nối hệ thống giao thông từ xã Thanh Khê, Thanh Chi đi Quốc lộ 46, đi đường Hồ Chí Minh kết nối với các xã Võ Liệt, Thanh Thủy, Thanh An, Ngọc Sơn,... Qua đó, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu xây dựng Thanh Chương trở thành trung tâm phát triển kinh tế xã hội miền Tây Nghệ An.

3. Quy mô đầu tư:

- Cầu vĩnh cửu bằng BTCT, tải trọng: HL93 (TCVN 11823:2017), bề rộng cầu: $B = (8,0 + 2 \times 0,5) \text{ m} = 9,0 \text{ m}$. Chiều dài cầu dự kiến khoảng 150 m.

- Đường hai đầu cầu: Tổng chiều dài khoảng 2,8 km, quy mô đường cấp V đồng bằng (TCVN 4054-2005), nền đường rộng 7,5 m, mặt đường rộng 5,5 m, gia cố lề mỗi bên 1,0 m bằng kết cấu như kết cấu mặt đường. Công trình trên tuyến thiết kế vĩnh cửu, tải trọng H30-XB80.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Tổng mức đầu tư: 80.000 triệu đồng (Tám mươi tỷ đồng).

6. Cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025: 30.000 triệu đồng;

- Nguồn tăng thu ngân sách hàng năm giai đoạn 2023 - 2025: 15.000 triệu đồng;

- Ngân sách huyện Thanh Chương giai đoạn 2023 - 2025: 35.000 triệu đồng.

7. Địa điểm thực hiện: Xã Võ Liệt, xã Thanh Khê, huyện Thanh Chương.

8. Thời gian và tiến độ thực hiện: Không quá 03 năm kể từ ngày khởi công xây dựng.

9. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp.

U_h

Phụ lục 04:**Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng khu hành chính (Huyện ủy, HĐND - UBND và các đoàn thể) huyện Con Cuông**

(Kèm theo Nghị quyết số: 46/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An)

1. Tên dự án: Xây dựng khu hành chính (Huyện ủy, HĐND - UBND và các đoàn thể) huyện Con Cuông.

2. Mục tiêu đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng khu hành chính (Huyện ủy, HĐND - UBND và các đoàn thể) huyện Con Cuông nhằm từng bước đảm bảo cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức; đáp ứng mục tiêu, yêu cầu hiện đại hóa công sở văn minh, sạch đẹp; phục vụ nhân dân đến giao dịch các thủ tục hành chính được thuận lợi.

3. Quy mô đầu tư:

- Nhà làm việc Huyện ủy - HĐND - UBND - Mặt trận Tổ quốc: Nhà cao 5 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 5.209,0 m²;

- Nhà làm việc Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất: Nhà cao 2 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 865,0 m²;

- Nhà ăn và nhà công vụ: Nhà cao 2 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 564,5 m²;

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ.

+ Nhà trực bảo vệ (2 nhà giống nhau): Nhà cao 1 tầng, tổng diện tích xây dựng khoảng 30,0 m²;

+ Nhà để xe (2 nhà giống nhau): Nhà cao 1 tầng, tổng diện tích xây dựng khoảng 300,0 m²;

- San nền; cổng, hàng rào; nhà đặt máy phát điện; sân đường nội bộ; đường vào cơ quan; hệ thống PCCC;

- Hệ thống cấp, thoát nước tổng thể; cấp điện tổng thể; đường dây trung thế 35 KV và trạm biến áp;...

- Trang thiết bị văn phòng, trạm biến áp, phòng cháy chữa cháy,...

4. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư: 110.000.000.000 đồng (Một trăm mười tỷ đồng).

6. Cơ cấu nguồn vốn:

- Nguồn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025: 40.000.000.000 đồng.

- Ngân sách huyện Con Cuông: 70.000.000.000 đồng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: tại xã Bồng Khê, huyện Con Cuông.

8. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: không quá 04 năm, kể từ ngày khởi công.

9. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới